

## 1 HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN

**1.1.** SGK giúp GV triển khai một phương án dạy học SHS của *Tiếng Việt 1* để đạt đến mục tiêu giáo dục được quy định trong chương trình. Nó vừa hiện thực hoá tư tưởng giáo dục chung của bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” vừa thể hiện cách tiếp cận đặc thù của lĩnh vực dạy học ngôn ngữ cho HS lớp đầu cấp tiểu học theo quan điểm hiện đại.

Cuốn sách này có hai phần:

- 1) Phần hướng dẫn chung giúp GV nắm được nội dung chương trình Tiếng Việt lớp 1, quan điểm biên soạn SHS của *Tiếng Việt 1*, những điểm mới cơ bản của cuốn sách, cấu trúc sách và cấu trúc các bài học;
- 2) Phần hướng dẫn GV dạy học các bài cụ thể. Trên cơ sở phương án dạy học được gợi ý trong cuốn sách này, GV có thể vận dụng một cách linh hoạt và sáng tạo để tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và đối tượng HS. Đặc biệt, GV có thể điều chỉnh thời gian cho mỗi hoạt động trong từng bài học một cách hợp lý để không tạo ra áp lực đối với HS, bảo đảm HS được tiến bộ nhanh trong học tập và rèn luyện, nhưng không bị quá tải. Năng lực ngôn ngữ của HS cần được phát triển thông qua các hoạt động trong suốt một năm học và tiếp tục trong nhiều năm học tiếp theo. Vì vậy, hãy để mỗi HS được học theo khả năng của các em miễn là cuối năm học, các em đạt được mục tiêu theo yêu cầu của chương trình.

## 1.2. Cấu trúc bài hướng dẫn dạy học trong sách giáo viên

Tương ứng với mỗi bài học trong SHS có một bài hướng dẫn dạy học trong SGK. Mỗi bài hướng dẫn dạy học đều có cấu trúc gồm các phần: **Mục tiêu**, **Chuẩn bị**, **Hoạt động dạy học**.

Phần **Mục tiêu** có nội dung và cách thể hiện phù hợp với định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS. Mục tiêu của mỗi bài được biên soạn xoay quanh các kĩ năng sử dụng tiếng Việt cơ bản: đọc, viết, nói và nghe. Ngoài ra, mỗi bài học còn nhằm đến giúp HS phát triển vốn từ, khả năng quan sát, khả năng tư duy và bồi dưỡng cho người học những phẩm chất có liên quan đến nội dung của ngữ liệu trong bài. Chẳng hạn, với bài học các vần *an, ă, â* ở tập một, mục tiêu bài học được viết như sau:

“Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng vần *an, ă, â*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu/đoạn có vần *an, ă, â*; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng vần *an, ă, â*; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần *an, ă, â*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần *an, ă, â* có trong bài học.
- Phát triển kĩ năng nói lời xin lỗi (trong những tình huống ở trường học).
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.”

Với bài *Loài chim của biển cả* ở tập hai, mục tiêu bài học được viết như sau:

“Giúp HS:

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua đọc đúng, rõ ràng một văn bản thông tin đơn giản và ngắn; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến văn bản; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho một số câu hỏi trong văn bản đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết chính tả một đoạn ngắn.
3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của văn bản và nội dung được thể hiện trong tranh.
4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình yêu đối với động vật và thiên nhiên nói chung; ý thức bảo vệ thiên nhiên; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.”

Từ cách thể hiện mục tiêu như đã nêu trên, có thể thấy, mục tiêu của mỗi bài học, tuy căn cứ vào những nội dung cụ thể của từng bài, nhưng bao giờ cũng hướng đến những yêu cầu chung, từ đó góp phần phát triển năng lực của người học. Chẳng hạn, hoạt động đọc thành tiếng trong bài này, không chỉ hướng đến đọc được văn bản *Loài chim của biển cả* mà từng bước phát triển kĩ năng đọc thành tiếng một văn bản thông tin nói chung. Nói cách khác, đọc được văn bản này chỉ là một biểu hiện của kĩ năng đọc đúng, rõ ràng một văn bản thông tin, một phần cấu thành của kĩ năng đọc văn bản nói chung.

GV cần bám sát vào các mục tiêu này để triển khai bài học, vì theo cách tiếp cận mới trong xây dựng chương trình cũng như biên soạn SGK, mục tiêu sẽ quyết định tất cả các thành tố còn lại của bài học, từ nội dung dạy học đến phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập của HS.

Phần **Chuẩn bị** bao gồm kiến thức (tiếng Việt và đời sống) mà GV cần có để dạy tốt bài học. Phần kiến thức về đời sống có thể có hoặc không tùy thuộc vào nội dung của từng bài học. Ngoài ra, GV cần chuẩn bị phương tiện dạy học cho phù hợp với từng bài học theo gợi ý được nêu trong phần Hướng dẫn chung.

Phần **Hoạt động dạy học** bám sát các mục của bài học trong SHS. Ngoài ra, ở đầu bài học có thể có ôn bài cũ và một số hoạt động tạo tâm thế cho bài học mới; ở cuối bài học có mục **củng cố**, giúp GV và HS tóm tắt lại những nội dung đã học và GV nhận xét, đánh giá hoạt động học tập của HS. Tùy tình hình thực tế, GV vận dụng linh hoạt thời gian cho mỗi hoạt động.

### 1.3. Một số lưu ý khi tổ chức các hoạt động dạy học

#### a) Giải thích nghĩa của từ ngữ

GV cần nắm vững nghĩa của tất cả các từ ngữ có trong SHS. Tuy nhiên, ở học kì 1, SHS chủ yếu sử dụng những từ ngữ thông dụng, dễ hiểu và thường có hình minh họa để giúp HS tiếp nhận được ngay nghĩa của từ ngữ và nội dung bài học nói chung. Vì vậy, việc giải thích nghĩa của từng từ ngữ riêng lẻ như cách giải thích trong từ điển là chưa cần thiết và HS cũng khó tiếp nhận được. Nếu có tình huống đặc biệt cần giải thích từ ngữ thì sử dụng phương pháp giải thích nghĩa của từ ngữ bằng hình ảnh trực quan hay đưa những ví dụ cụ thể có dùng từ ngữ cần giải thích để HS hình dung được nghĩa của từ ngữ, qua đó hiểu được

nội dung câu, đoạn văn. Ở học kì 2, những từ ngữ khó xuất hiện trong các văn bản đọc được ghi ngay dưới văn bản trong SHS. Phần giải thích nghĩa được đưa vào SGK. Ngoài cách giải thích được gợi ý trong SGK, GV có thể vận dụng những cách giải thích có tính trực quan và dùng những ví dụ minh họa cụ thể để HS có thể hiểu nghĩa của các từ ngữ khó một cách dễ dàng.

### **b) Quy trình dạy học phân vần**

Quy trình dạy học đánh vần các bài 3 vần (đôi khi 4 vần) khác với quy trình dạy học các bài 2 vần. Các bài 3 hoặc 4 vần đều bao gồm những vần phát âm gần nhau và đồng dạng về chữ viết. Vì vậy, với những bài này, trước khi luyện đọc từng vần, HS nên được so sánh để nhận biết sự tương đồng và khác biệt giữa các vần trong một nhóm vần. Thao tác đó giúp cho việc học đọc và viết các vần tương tự được diễn ra thuận lợi và hiệu quả hơn. Tuy vậy, GV có thể sử dụng thay đổi quy trình miễn sao việc dạy đánh vần tiết kiệm được thời gian và hiệu quả.

HS không nhất thiết phải đọc, viết thành thạo các vần ngay sau khi học xong các vần đó vì kĩ năng đọc và viết các vần trong bài được tiếp tục củng cố trong 2 tiết luyện tập tăng thêm (tiết thứ 11 và 12 trong mỗi tuần), trong bài ôn tập cuối tuần và được lặp đi lặp lại trong những bài học còn lại của **Tiếng Việt 1**.

### **c) Cách đánh vần**

Có một số cách đánh vần khác nhau. **Tiếng Việt 1** không quy định cứng nhắc cách đánh vần nào. Tùy vào khả năng của HS mà GV lựa chọn cách đánh vần cho phù hợp và hiệu quả. Chẳng hạn, với tiếng *bàn*, có thể áp dụng một trong những cách đánh vần sau đây:

(1) bờ – an – ban – huyền – bàn

(dành cho những HS khả năng đọc bình thường);

(2) a – nờ – an – bờ – an – ban – huyền – bàn

(dành cho những HS khả năng đọc hạn chế).

Ngoài ra, nếu HS nào không cần đánh vần thì có thể cho các em đọc trơn (đọc cả âm tiết), bỏ qua bước đánh vần.

#### **d) Viết chữ hoa**

Chương trình Tiếng Việt lớp 1 chỉ quy định HS “biết viết chữ hoa”, không bắt buộc viết chữ in hoa hay viết chữ viết hoa. Ở tập một, phần học âm chữ, cuối mỗi tuần có nội dung viết cụm từ trong bài ôn tập. Sang phần học vần, cuối mỗi tuần có nội dung viết câu ngắn. Trong *Tập viết 1, tập một*, chữ hoa đầu câu được in sẵn, HS chỉ cần viết phần còn lại của câu, không cần viết chữ hoa. Ở tập hai, viết chữ hoa không được dạy học thành mục riêng mà kết hợp trong các hoạt động viết câu, đoạn (viết lại câu trả lời đã nói trước đó, viết câu hoàn thiện sau khi điền từ ngữ phù hợp vào chỗ trống, nghe viết chính tả một đoạn ngắn). Trước khi cho HS viết câu, đoạn, GV hướng dẫn HS tô chữ viết hoa (có trong câu, đoạn cần viết) trong *Tập viết 1, tập hai*, (mục tô chữ hoa ngay trên bài tập viết). Tuy nhiên, chữ hoa trong câu, đoạn cần viết không nhất thiết phải là chữ viết hoa mà có thể là chữ in hoa để HS không phải chịu áp lực luyện viết chữ viết hoa. Ngoài ra, trong hoạt động viết câu sáng tạo thì HS cần tự viết chữ hoa. Theo tinh thần của chương trình Ngữ văn 2018, **Tiếng Việt 1** để ngỏ phương án viết chữ hoa để nhà trường và GV lựa chọn. Cần lưu ý là dù viết theo kiểu chữ nào thì GV cũng không nên tạo áp lực HS phải viết chữ đẹp. Yêu cầu quan trọng đối với tất cả HS là viết chữ đúng nét, rõ, dễ đọc. Còn viết chữ đẹp chỉ nên coi là lựa chọn theo sở thích và năng khiếu của từng HS.